|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** Số: 3095/GDĐT-KHTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2017* |
| Về góp ý sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.  |  |

 Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân 24 Quận, Huyện.

Căn cứ Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 01/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường học 24 quận huyện và định hướng công tác quy hoạch mạng lưới trường học giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030 (các quận huyện đã báo cáo theo công văn số 2551/GDĐT-KHTC ngày 18/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo). Để có cơ sở tổng hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Thành phố cụ thể như sau:

**1.** Báo cáo tình hình thực hiện, kết quả đạt được trong việc thực hiện công tác quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn quận huyện theo Quyết định 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố, những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn quận huyện.

**2.** Đề xuất, góp ý các nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định 02/2003/QĐ-UB ngày 01/01/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận huyện giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị sớm nhận được Báo cáo của Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện (*theo mẫu đề cương đính kèm*); đính kèm Quyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường học quận huyện từ năm 2003 đến nay và các quyết định điều chỉnh (*nếu có*), bảng tổng diện tích đất giáo dục theo quy hoạch đã phê duyệt, các bản vẽ quy hoạch mạng lưới trường học và các loại hồ sơ khác có liên quan, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước thứ sáu, ngày 08/9/2017,** tại địa chỉ số 66-68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bản mềm xin gửi về địa chỉ email: ptphong.sgddt@tphcm.gov.vn. Để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

 ***Nơi nhận:* KT.GIÁM ĐỐC**

- Như trên; **PHÓ GIÁM ĐỐC**

- VP.UBND TP.HCM “Để báo cáo”;

- Sở QH-KT TP.HCM; *(đã ký)*

 - Lưu (VP. KHTC).

 **Lê Hoài Nam**

**Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành**

 **Xây dựng trường học Thành phố**

 *(Đính kèm theo Công văn số: 3095/GDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh).*

#  ĐỀ CƯƠNG

# BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG HỌC QUẬN (HUYỆN) \_\_\_\_\_\_VÀ CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH 02/2003/QĐ-UB NGÀY 03/01/2003

# CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

# \_\_\_\_\_\_\_\_

#  I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG HỌC QUẬN (HUYỆN) \_\_\_\_\_\_\_ :

 - Cơ sở pháp lý:

 + Các văn bản pháp luật mà Quận huyện đã ban hành.

 + Các Quyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới trên địa bàn quận,huyện và các quyết định điều chỉnh (nếu có).

 + Các Quyết định phê duyệt về quy hoạch trong đó có đất giáo dục.

 - Đánh giá về thực trạng triển khai công tác quy hoạch mạng lưới trường học, thuận lợi và khó khăn bất cập.

 **1. Chỉ tiêu diện tích đất dành cho phát triển ngành giáo dục và đào tạo quận (huyện) \_\_\_\_\_\_ theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Bậc học** | **Chỉ tiêu giao đất năm** **2020** (ha) | **Ghi chú** |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |
|  | Trong đó : |  |  |
| 1 | Mầm non |  |  |
| 2 | Tiểu học |  |  |
| 3 | Trung học cơ sở |  |  |
| 4 | Trung học phổ thông |  |  |

 **2. Kết quả đạt được:**

 *(Phân tích đánh giá các chỉ tiêu đất giáo dục. Điều chỉnh, bổ sung thêm đất có tính khả thi hay thiếu tính khả thi.).*

 **2.1. Diện tích đất (m2) dành cho phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Bậc học** | **Diện tích đất giáo dục hiện có, đang sử dụng. (m2)** | **Diện tích đất giáo dục theo quy hoạch mạng lưới được phê duyệt. (ha)** | **Tỷ lệ so với chỉ tiêu đất năm 2020 (%).** | **Yêu cầu quỹ đất cần phải bổ sung (m2)** |
|  | Tổng cộng : |  |  |  |  |
|  | Trong đó : |  |  |  |  |
| 1 | Mầm non |  |  |  |  |
| 2 | Tiểu học |  |  |  |  |
| 3 | Trung học cơ sở |  |  |  |  |
| 4 | Trung học phổ thông |  |  |  |  |

 **2.2. Công tác đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới trường học từ năm 2003 đến năm 2016:**

 1) Số dự án:

 *Đơn vị tính: Dự án.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Tổng cộng** | **Trong đó** |
| **MN** | **TH** | **THCS** | **THPT** | **GDTX** | **Khác***(Trường BDGD, Chuyên biệt…)* |
| 1 | 2003 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2004 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 2005 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 2006 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 2007 |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | 2008 |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | 2009 |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | 2010 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | 2011 |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | 2012 |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | 2013 |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | 2014 |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | 2015 |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | 2016 |  |  |  |  |  |  |  |
|   | **TỔNG CỘNG:** |  |  |  |  |  |  |  |

 2) Số phòng xây mới:

 *Đơn vị tính: Phòng xây mới.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Tổng cộng** | **Trong đó** |
| **MN** | **TH** | **THCS** | **THPT** | **GDTX** | **Khác***(Trường BDGD, Chuyên biệt…)* |
| 1 | 2003 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2004 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 2005 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 2006 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 2007 |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | 2008 |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | 2009 |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | 2010 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | 2011 |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | 2012 |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | 2013 |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | 2014 |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | 2015 |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | 2016 |  |  |  |  |  |  |  |
|   | **TỔNG CỘNG:** |  |  |  |  |  |  |  |

 b) Kinh phí:

 *Đơn vị tính: đồng.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Tổng kinh phí** |  | **Trong đó nguồn:** |
| **Ngân sách Trung ương** | **Ngân sách Thành phố** | **Ngân sách Quận, Huyện** | **Kích Cầu** | **Xã hội hóa** |
| 1 | 2003 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2004 |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 2005 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 2006 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 2007 |  |  |  |  |  |  |
| 6 | 2008 |  |  |  |  |  |  |
| 7 | 2009 |  |  |  |  |  |  |
| 8 | 2010 |  |  |  |  |  |  |
| 9 | 2011 |  |  |  |  |  |  |
| 10 | 2012 |  |  |  |  |  |  |
| 11 | 2013 |  |  |  |  |  |  |
| 12 | 2014 |  |  |  |  |  |  |
| 13 | 2015 |  |  |  |  |  |  |
| 14 | 2016 |  |  |  |  |  |  |
|   | **TỔNG CỘNG:** |  |  |  |  |  |  |

#  2.3. Nhận xét, đánh giá:

 a) Ưu điểm:

 *(Thuận lợi và các giải pháp tích cực; sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, ban ngành, đoàn thể, nhân dân và các đơn vị Trung ương và địa phương).*

 b) Tồn tại và khó khăn bất cập:

 *(Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác quy hoạch mạng lưới trường học qua đó làm rõ nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế  và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn quận, huyện từ 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.)*

#  II. ĐỀ XUẤT, GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH 02/2003/QĐ-UB NGÀY 03/01/2003 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÙ HỢP VỚI TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN, HUYỆN \_\_\_\_GIAI ĐOẠN 2015-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030:

 *(Những nội dung : sự cần thiết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định 02/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020 ; Những bất cập trong quá trình thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn quận huyện do tăng dân số trên địa bàn; đầu tư thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa trường lớp; quy hoạch mạng lưới trường học phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội quận, huyện năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Các giải pháp tăng quỹ đất giáo dục, điều chỉnh bổ sung tăng thêm diện tích đất, số lượng trường lớp đảm bảo thực hiện quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Địa phương giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030).*

[Đính kèmQuyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới trên địa bàn quận,huyện và các quyết định điều chỉnh (nếu có) và các loại hồ sơ khác có liên quan]./.

 ***Nơi nhận:* CHỦ TỊCH**

- Như trên;

- Lưu.

*(Ký tên và đóng dấu)*